

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn D

2. Bà Nguyễn Thị Ch

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân K - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 16/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/HSST-QĐ ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

LÊ PHI T, sinh ngày 08/02/1989 tại tỉnh G; giới tính Nam; Số CCCD: 064089004046; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện C, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Lê Văn S (đã chết); Mẹ: Trần Thị L - sinh năm 1957. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Thôn 2, xã H, huyện C, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Tô Thị Bảo T và 01 người con sinh năm 2014. Hiện vợ con bị cáo trú tại: 137 Trường Chinh, tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh G.; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 24/10/2019, Lê Phi T nộp hồ sơ tham gia học và thi cấp giấy phép lái xe hạng C tại Trung tâm đào tạo nghề G thuộc trường Cao đẳng nghề số 5 - Bộ quốc phòng, địa chỉ phường Thắng Lợi, thành phố P, tỉnh G. Đến ngày 27/3/2020, Lê Phi T được cấp chứng chỉ sơ cấp đã hoàn thành chương trình học lái xe ô tô hạng C do Giám đốc trung tâm đào tạo nghề tỉnh G cấp.

Ngày 30/12/2020, Lê Phi T tham gia thi lý thuyết nhưng không đạt theo quy định với số điểm là 15/40. Đến ngày 29/01/2021 Lê Phi T đăng ký thi lại lý thuyết lần hai nhưng vẫn không đạt với số điểm là 32/40. Vì không đạt điểm thi lý thuyết nên T không được tham gia dự thi thực hành và không được cấp giấy phép lái xe.

Khoảng 10 ngày sau T nảy sinh ý định lên mạng xã hội đặt làm giả giấy phép lái hạng C mang tên Lê Phi T để sử dụng. T liên hệ với một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thông qua ứng dụng Messenger và thỏa thuận giá làm giả giấy phép lái xe hạng C cùng 01 bộ hồ sơ giả là 3.000.000 đồng. T chụp và gửi hình ảnh thẻ Căn cước công dân của T cho người đàn ông này. Khoảng 15 ngày sau thì T nhận được 01 Giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép lái xe: 640227032852, mang tên: Lê Phi T do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2022, cùng 01 bộ hồ sơ giả (bên trong hồ sơ thể hiện Thành thi đỗ lý thuyết và thi đỗ thực hành). T sử dụng giấy phép lái xe trên để tham gia giao thông và xin vào làm lái xe tại Công ty Cổ phần thương mại G Comexim, còn 01 bộ hồ sơ giả thì T đã làm thất lạc mất.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/8/2023, Lê Phi T điều khiển xe ô tô biển số 81M-3215 (loại xe tải 1,25 tấn, màu trắng của Công ty cổ phần thương mại G Comexim) đi theo hướng thành phố P đi xã I, huyện Đ, tỉnh G để giao hàng. Khi T điều khiển xe ô tô trên đến khu vực bùng binh thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G thì chạy quá tốc độ nên bị phạt nguội bằng camera do Công an huyện Đ, tỉnh G lắp đặt, quản lý và gửi thông báo vi phạm về công ty Comexim. Đến ngày 24/8/2023, Lê Phi T mang giấy đăng ký xe và bằng lái xe hạng C có số: 640227032852 của T đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện Đ, tỉnh G để nộp phạt thì bị phát hiện giấy phép lái xe của Lê Phi T nghi vấn làm giả. Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ

Tại Kết luận số 884/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G xác định giấy phép lái xe trên là giả.

2. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép lái xe: 640227032852, mang tên Lê Phi T do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2022, được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý trong quá trình xét xử.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phi T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc

khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng đầu tháng 02 năm 2021, vì thi sát hạch lái xe không đậu và không được cấp Giấy phép lái xe nên Lê Phi T đã thuê người khác làm 01 Giấy phép lái xe giả, sử dụng để tham gia giao thông đường bộ. Ngày 08/8/2023, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, Lê Phi T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ thì vi phạm pháp luật và bị phạt nguội. Đến ngày 24/8/2023, Lê Phi T đã sử dụng Giấy phép lái xe giả lừa dối Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự Công an huyện Đ thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, trật tự trị an xã hội tại địa phương, đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình là phù hợp, không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép lái xe: 640227032852, mang tên Lê Phi T do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 10/01/2022. Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng là người đã làm giả Giấy phép lái xe cho Lê Phi T đến nay không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Phi T** phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Lê Phi T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 26/7/2024.

Giao bị cáo Lê Phi T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Phi T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện C;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân H